TÒA PHÚC THẨM TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172A/2025/HS-PT
Ngày: 21/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Nguyễn Nam Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 43/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Hoàng H, Nguyễn Minh T, Nghiêm Thị H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 356/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo*:**

1. Vũ Hoàng H, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Tổ C, phường B, thành phố Hà Nội *(trước đây là: Tổ C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội); nơi ở: Số D đường K, tổ dân phố số C, phường T, thành phố Hà Nội (trước đây là: Tổ dân phố số C, phường P, quận N, thành phố Hà Nội)*; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn H2 và con bà Nguyễn Thị N; vợ là Nghiêm Thị H1 *(không đăng ký kết hôn)* và có 03 con *(con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015)*; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 868/2019/HSPT ngày 13/11/2019 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/2009/HSST ngày 19/5/2009 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Lơn xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Bản án hình sự phúc thẩm số 405/2013/HSPT ngày 17/6/2013 của TAND phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về

tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"; năm 1996 Công an quận Đ xử phạt hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác*"; ngày 23/2/2006 Công an quận C xử phạt hành chính về hành vi "*Cầm xe máy là tang vật vụ án*"; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số A K, phường K, thành phố Hà Nội (*trước đây là: Số A K, phường T, quận T, thành phố Hà Nội); nơi ở: số D đường K, tổ dân phố số C, phường T, thành phố Hà Nội (trước đây là: Tổ dân phố số C, phường P, quận N, thành phố Hà Nội);* nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ là Nguyễn Kim Q *(đã ly hôn)* và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

3. Nghiêm Thị H1, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Tổ dân phố số B, phường T, thành phố Hà Nội *(trước đây là: Tổ dân phố số B, phường P, quận N, thành phố Hà Nội); nơi ở: Số D đường K, tổ dân phố số C, phường T, thành phố Hà Nội (trước đây là: Tổ dân phố số C, phường P, quận N, thành phố Hà Nội)*; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nghiêm Văn B và bà Lê Thị H3; chồng là Vũ Hoàng H – bị cáo trong vụ án *(không đăng ký kết hôn)* và có 03 con *(con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015)*; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng H và Nguyễn Minh T do Toà án chỉ định: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B1 - Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nghiêm Thị H1 do Toà án chỉ định: Luật sư Phạm Gia L - Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T do gia đình bị cáo mời: Ông Lưu Đình T3, văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 19/3/2024, tại khu vực ga T, phường V, quận Đ, Hà Nội, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Minh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác

bên trái 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 5,17 gam; 01 điện thoại di động, 01 xe máy Honda BKS 29Y7-1994 và 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Nguyễn Minh T khai mang ma túy trên đi bán cho Phan Thị T4 (sinh năm 1971) với giá 3.500.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt. Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Thị T4 01 điện thoại SamSung lắp simcard số 0936305525 và 4.760.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Minh T tại số D đường K, tổ dân phố số C, phường P, quận N, Hà Nội, thu giữ:

** Tại mặt sàn hành lang đối diện phòng ngủ 01 túi du lịch màu xanh và 01 túi du lịch màu nâu, bên trong hai túi có*:

+ 05 (Năm) túi nylon màu vàng bên ngoài ghi chữ "99 durien" đều chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 4.530,67 gam;

+ 09 (Chín) bánh hình chữ nhật, kích thước khoảng (2,5x10x15) cm, bên ngoài bọc nylon màu trắng, bên trong đến lớp nylon màu vàng, có in hình hai con sư tử, bên trong là lớp giấy nến màu vàng chứa chất bột màu trắng (Được đánh số thứ tự từ 01 đến 09). Giám định kết luận là ma túy loại Heroine tổng khối lượng 2.969,98 gam.

+ 01 (Một) túi nylon màu bạc, kích thước khoảng 18 x 25 cm bên trong chứa các viên nén màu hồng (ký hiệu M1). Giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 431,11 gam.

+ 01 (Một) gói nylon màu trắng, bên ngoài in chữ Chinese tea kích thước khoảng 07x09x20 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Giám định kết luận là ma túy loại Ketamine, khối lượng 953,17 gam.

+ 42 (Bốn mươi hai) túi nylon màu đỏ, bên ngoài in chữ A và 170 (một trăm bảy mươi) túi nylon màu xanh bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng. Giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 4.153,98 gam.

+ 03 (Ba) túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng. Giám định kết luận là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 249,77 gam.

+ 03 (Ba) túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa các viên nén màu xám. Giám định kết luận là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 115,71 gam

+ 07 (Bảy) túi nylon màu trắng, bên trong các túi đều chứa viên nén màu trắng. Giám định kết luận là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 302,19 gam.

+ 05 (Năm) túi nylon bên trong chứa cục chất bột màu trắng. Giám định kết

luận là ma túy loại Heroine tổng khối lượng 138,22 gam.

+ 16 (Mười sáu) túi nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Giám định kết luận là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1405,31 gam.

+ 10 (Mười) túi nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 998,53 gam.

+ 01 cân điện tử màu trắng có dính ma túy loại Heroine.

** Tại mặt bàn ở phòng khách thu giữ:* 03 điện thoại di động: 01 điện thoại Samsung màu xanh số thuê bao 0915718888; 01 điện thoại Nokia màu xanh số thuê bao 0346110137; 01 điện thoại Iphone màu trắng số thuê bao 0967141111.

** Cơ quan điều tra thu giữ của Nghiêm Thị H1 01 xe Honda SH BKS 29L1-895.85.* Kiểm tra người Hường thu giữ: 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng, số thuê bao 0382671139; 01 (Một) điện thoại Iphone màu ghi tím số thuê bao 0835932833; Thu giữ 15.000.000 đồng.

** Thu giữ của Phạm Ngọc Đ*: 01 điện thoại IPHONE màu trắng số thuê bao 0977456879 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream BKS 30H2-1981

Cơ quan điều tra xác định Vũ Hoàng H có tham gia cùng mua bán trái phép ma túy với Nghiêm Thị H1 và Nguyễn Minh T nên ngày 28/3/2024 đã tiến hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Hoàng H, thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia màu xanh số thuê bao 0941831092; 01 điện thoại Realme không có sim, 01 điện thoại Iphone màu trắng số 0343656015 và 3.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Vũ Hoàng H và Nghiêm Thị H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 và có 03 con chung. Đầu năm 2023, H1 được bố đẻ là Nghiêm Văn B cho căn nhà tại số D đường K, tổ dân phố số C, phường P, N, Hà Nội để H1 và H chuyển đến sinh sống. Khoảng tháng 9/2023, H cho Nguyễn Minh T là bạn xã hội của H đến ở cùng và cùng tham gia mua bán ma tuý. Trong đó, H là người đi mua ma túy và tìm khách để bán, T là người liên lạc giao ma tuý cho khách, H1 là người quản lý tiền mua bán ma túy và chi tiêu qua tài khoản số 09666688889 mở tại ngân hàng M mang tên Ngô Thị B2. Số điện thoại đăng ký mở tài khoản trên là số 0382671139 lắp trong chiếc điện thoại Iphone màu vàng của Nghiêm Thị H1. T đi giao ma túy cho H mỗi ngày ba đến bốn lượt khách, mỗi lượt được H trả tiền công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đối với khách mua ma túy lẻ, H để T bán trực tiếp, tiền bán ma túy T chuyển cho H1 theo chỉ đạo của H. Đối với khách mua ma túy số lượng lớn, H là người trực tiếp bán. Giá bán ma túy do H chỉ định, cụ thể: Heroine 1.800.000đồng/1 chỉ (tương đương 3,7gam), Hồng phiến (ngựa) giá 4.500.000đồng/1 đàn (Khoảng 200 viên), thuốc lắc giá 250.000đồng/1 viên, Ketamine (kem) giá 2.500.000đồng/1 chỉ (Tương đương 1,7-1,8 gam), ma túy

đá (nước) giá từ 600.000 đồng - 700.000 đồng/1gam.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Minh T khai: Số ma túy bị bắt quả tang và số lượng ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của T là của vợ chồng Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 đưa cho để bán, cụ thể: Khoảng tháng 01/2024, Vũ Hoàng H mang về 02 túi xách bên trong chứa nhiều loại ma túy, H mở hé ra cho T xem và bảo với T bên trong là ma túy để bán. T không rõ nguồn gốc, số lượng, chủng loại ma túy cụ thể. Sau đó, H cất giấu hai túi xách chứa ma túy tại phòng ngủ của H1, H chỉ bỏ một số lượng ma túy nhất định và giấu tại tủ thờ phòng ngoài để T thực hiện việc bán lẻ.

Khoảng 19 giờ, ngày 19/3/2024, Phan Thị T4 dùng số điện thoại 0936305525 gọi vào số điện thoại 0909551981 của Nguyễn Minh T hỏi mua 05 gam ma túy "đá" mục đích để sử dụng, T báo giá với giá 3.000.000 đồng và tiền công mang đến cho T4 là 500.000 đồng. T4 đồng ý và chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng từ tài khoản của T4, số D, ngân hàng T5 đến tài khoản số 2201139098 ngân hàng B3 của Nguyễn Minh T. T giữ lại 500.000 đồng và chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 09666688889 ngân hàng M của Nghiêm Thị H1. Sau đó, T mang 05 gam ma túy "đá" giao cho T4, khi đi đến khu vực ga T, phường V, quận Đ, Hà Nội thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ.

Nghiêm Thị H1 ban đầu khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T và tài liệu điều tra thu thập về nguồn gốc ma túy và việc mua bán trái phép chất ma tuý với H, T, cụ thể: Khoảng sau Tết Nguyên Đán năm 2024, Vũ Hoàng H mang về 02 túi xách du lịch chứa nhiều loại ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Hường không biết số lượng cụ thể, chỉ ước tính khoảng một tỷ đồng. H mua của ai H1 không biết. Hường khẳng định số ma túy là của H vì H từng có 02 tiền án về tội Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy và chỉ có H mới có tiền mua nhiều ma túy như vậy, còn T chỉ ở nhờ, không có nhiều tiền để mua ma túy. H bảo với H1 số ma túy này kém chất lượng, để bán xem thế nào đã, chưa phải thanh toán tiền. Sau đó, số ma túy này được H và T chia ra bán dần cho khách và tiền được chuyển vào tài khoản số Ngân hàng M1 09666688889 do Hường quản lý. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/03/2024, sau khi đưa con đi học, H1 về nhà số D đường K, trong nhà có Phạm Ngọc Đ, T và H. T nói với H1 vừa chuyển 3.000.000 đồng tiền bán ma tuý vào tài khoản 09666688889 của H1. Nhận tiền xong, H1 vào ngủ trong phòng ngủ. Khi tỉnh dậy, H1 đi ra ngoài đã thấy hai túi du lịch chứa ma túy để ở sàn trước cửa ra vào phòng ngủ. H bảo H1 mở cửa để bỏ trốn, còn H1 ở lại. Sau đó, H1 khóa cổng định bỏ trốn, nhưng chưa kịp thì bị Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, bắt giữ. Sau đó, Nghiêm Thị H1 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. H1 khai việc nhận

tiền là do H chỉ đạo, H1 không biết lý do nhận tiền.

Căn cứ trích xuất dữ liệu camera lưu trong điện thoại Iphone màu tím, số thuê bao 0835932833 của Nghiêm Thị H1, phát hiện đoạn video thể hiện, thời điểm cơ quan Công an tổ chức khám xét tại nhà số D đường K, tổ C, phường P, quận N, Hà Nội chỉ có một mình H1 ở trong nhà.

Căn cứ bảng kê giao dịch tài khoản số 09666688889 tại ngân hàng M của Nghiêm Thị H1, số 00004143743 tại ngân hàng T6 của Nguyễn Minh T và số 2201139098 tại ngân hàng B3 của Phan Thị T4 thể hiện giao dịch hồi 19 giờ 01 phút, ngày 19/03/2024. T4 chuyển số tiền 3.500.000 đồng cho T, đến 19 giờ 43 phút cùng ngày T chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho Nghiêm Thị H1. Phù hợp lời khai của Nguyễn Minh T, Phan Thị T4 về việc giao dịch mua bán ma túy. Do đó, việc H1 thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Quá trình điều tra, Vũ Hoàng H không thừa nhận hành vi phạm tội. H không thừa nhận sinh sống tại số D đường K, tổ dân phố số C, phường P, quận N, Hà Nội. H chỉ nhận đăng ký, sử dụng số điện thoại 0967141111 và đã mất số điện thoại này khoảng một năm trước khi bị bắt. Căn cứ bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, vị trí cột sóng số điện thoại 0967141111 của Vũ Hoàng H xác định từ ngày 01/01/2024 đến ngày 19/03/2024 thể hiện vị trí luôn ở khu chợ P, phường P, quận N, Hà Nội.

Đối với Phạm Ngọc Đ, là bạn xã hội của Vũ Hoàng H. Đ đã đến, sử dụng ma túy tại nhà Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 hai lần. Lần 1 là ngày 25/2/2024, Đ sử dụng 1 viên hồng phiến do H đang sử dụng còn, bằng hình thức đặt lên giấy bạc rồi dùng lửa hơ để hít khói qua đường mũi. Lần thứ 2 là ngày 18/3/2024, Đ đến nhà thấy H đang sử dụng ma túy ngoài sân, Đ cầm ma túy lên và tiếp tục sử dụng. Cả hai lần sử dụng H đều không mời, không thu tiền nên Đ không phải trả tiền gì cho H. H, H1, T đều khai không biết, không nhìn thấy việc Đ sử dụng ma túy tại nhà H. Đ không biết, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do Đ dương tính với ma túy Methamphetamine nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phan Thị T4, khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T về việc đặt mua 05 gam ma tuý đá với giá 3.500.000 đồng của Nguyễn Minh T và đã chuyển khoản tiền mua ma tuý qua tài khoản ngân hàng nhưng T4 chưa nhận được ma túy. T4 có phản ứng âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định Phan Thị T4 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hoàng H, Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1

phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị H1 tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2025, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo, ngày 06/06/2025, bị cáo Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 có đơn kháng cáo. Nội dung cùng đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo;

- Bị cáo Vũ Hoàng H thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà là của bị cáo và của một đối tượng có tên Phan A, nhà tại khu vực M - Hà Nội nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh; bị cáo cho rằng Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 hoàn toàn không liên quan đến số ma túy bị thu giữ nên bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Hoàng H đã thừa nhận số ma túy thu giữ tại nơi ở là của bị cáo và đối tượng tên Phan A nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị cáo Vũ Hoàng H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1 đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm với hai bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1 có quan điểm: Hai bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo, đó là quyền của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng H có quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã kết án bị cáo H chủ yếu bằng lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nghiêm Thị H1. Nhưng lời khai của hai bị cáo H1 và T về thời gian Vũ Hoàng H mang ma túy về nhà không trùng khớp, trong cuộc sống vợ chồng, H và H1 có mâu thuẫn nên lời khai của H1 sẽ không khách quan. Việc xác định chỗ ở của bị cáo Vũ Hoàng H thu giữ ma túy chưa rõ. Bị cáo không mua bán ma tuý với ai cả, số ma tuý thu giữ tại nhà bị cáo là của đối tượng tên là "Phan A" nên bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1 đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó quan điểm của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho hai bị cáo về việc căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T, những lời khai ban đầu của bị cáo Nghiêm Thị H1 tại Cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với lời khai của người liên quan chị Phan Thị T4, người làm chứng anh Phạm Ngọc Đ, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thu giữ tang vật, kết luật giám định các chất ma tuý, kết quả trích xuất các dữ liệu điện tử tại các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo… Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, thu giữ 10.114,29 gam ma túy loại Methamphetamine; 2.358,48 gam ma túy loại Ketamine; 667,67 gam ma túy loại MDMA và 3.108,2 gam ma túy loại Heroine trong 02

túi xách để ở sàn trước cửa ra vào phòng ngủ tại số D đường K, phường P, quận N, Hà Nội, là nơi ở của vợ chồng bị cáo Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 và cho bị cáo Nguyễn Minh T ở cùng. Tại đây, các bị cáo Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1, Nguyễn Minh T cùng bàn bạc, tham gia việc mua bán trái phép chất ma tuý. Bị cáo Vũ Hoàng H là người mua ma túy và tìm khách để bán, bị cáo Nguyễn Minh T liên lạc giao ma tuý cho khách lẻ, tiền mua bán ma túy sẽ được chuyển cho bị cáo Nghiêm Thị H1 quản lý, chi tiêu chung. Ngoài ra, cùng ngày bị cáo Nguyễn Minh T còn bị bắt quả tang khi đang đi bán 5,17 gam ma túy Methamphetamine với giá 3.500.000 đồng cho Phan Thị T4 tại khu vực Ga T, phường V, quận Đ, Hà Nội. Tổng khối lượng các chất ma túy bị thu giữ là 16.253,81 gam.

[4] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo: Vũ Hoàng H, Nghiêm Thị H1 và Nguyễn Minh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma* túy" với tình tiết định khung theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Hoàng H đề nghị được giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, là tiền đề phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Mặc dù tại thời điểm xét xử phúc thẩm, quy định của pháp luật đối với tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" có thay đổi. Tuy nhiên, khối lượng chất ma túy Heroin mà các bị cáo mua bán trái phép là 16.253,81 gam vẫn gấp hơn 05 lần định lượng tối thiểu (03kg) được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 được Quốc hội khóa 15 ban hành ngày 25/6/2025. Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án, có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không có có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng. Hội đồng xét xử còn xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Hoàng H đã thừa nhận số ma túy đã bị thu giữ là của bị cáo. Bị cáo còn khai số ma túy này là của một đối tượng có tên là Phan A nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Bị cáo còn cho rằng 02 bị cáo Nghiêm Thị H1, Nguyễn Minh T không liên quan đến số ma túy thu giữ nên bị cáo chỉ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", lời khai này của bị cáo không phù hợp với lời khai của bị cáo Nghiêm Thị H1, Nguyễn Minh T và các chứng cứ đã được thu giữ trong quá trình điều tra, mục đích chỉ nhằm né tránh hình phạt cao nhất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

[6] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hoàng H và quan điểm của Người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Hoàng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Minh T, Nghiêm Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hoàng H về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 356/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Nghiêm Thị H1. Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với hai bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2025.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/8/2025) bị cáo Vũ Hoàng H và Nguyễn Minh T được gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Bị cáo Vũ Hoàng H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nghiêm Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;*
- *Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND, VKLSND thành phố Hà Nội;*
- *CQ THA hình sự - CA thành phố Hà Nội;*
- *THADS thành phố Hà Nội;*
- *Các bị cáo (Qua Trại Tạm giam);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh